

Bản án số: 65/2023/HSPT

Ngày: 10 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân và bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T và Đoàn Văn T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và Tên: **TRẦN XUÂN T** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Trần Xuân T3, sinh năm 1960; Con bà: Trần Thị Y, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1991; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/2/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến ngày 10/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và Tên: **ĐOÀN VĂN T1** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đoàn Văn C, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1951; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1984; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến ngày 10/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc T5, Luật sư, Văn phòng T10, thuộc đoàn luật sư tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập:

1. Họ và tên: Lư Văn B, sinh năm 1988, tên gọi khác: không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

1. Họ và tên: Hoàng Văn M, sinh năm 1995, tên gọi khác: không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản R, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

1. Họ và tên: Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

+ ***Bị hại:***

1. Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm Soi 2, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

2. Chị Dương Thị Thụy H2, sinh năm 1984

Địa chỉ: TDP số B, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

3. Chị Đào Thị N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

4. Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm B, thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang

5. Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1967

Địa chỉ: TDP Y, thị trấn L, huyện V, tỉnh Bắc Giang

+ ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn M, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 6 năm 2022, Lưu Văn B rủ Hoàng Văn M đi trộm cắp tài sản là xe mô tô của người dân tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên và huyện V, tỉnh Bắc Giang để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trước khi trộm cắp tài sản, Bằng chuẩn bị 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, biển kiểm soát 98C1-123.89, 01 bộ vạm phá khóa tự chế (gồm 02 đầu vạm và 01 ty cộng lực); Bằng trực tiếp bàn bạc với Trần Xuân T, Nguyễn Hồng Q và Đoàn Văn T1 để bán xe mô tô sau khi trộm cắp được. Vào các ngày 09/9/2022, 14/9/2022 và 16/9/2022, B và M đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện P, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 09/9/2022, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-123.89 chở M ngồi sau đi đến địa phận xóm S, xã N, huyện P tìm xe mô tô để trộm cắp. Bằng và M phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 20G1-348.29 của anh Nguyễn Quốc H1 để tại cửa nhà của anh H1, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. B dừng xe cách vị trí chiếc xe của anh H1 khoảng 07 mét rồi xuống xe, còn M chờ ở ngoài cảnh giới; Bằng đi bộ đến gần chiếc xe mô tô của anh H1, quan sát không thấy có ai trông coi, B ngồi lên xe bật chìa khóa điện rồi nổ máy; Đồng thời, M cũng điều khiển xe của B rồi cả hai đi về huyện T, tỉnh Bắc Giang. Trên đường về, Bằng tháo biển kiểm soát 20G1-348.29 vứt xuống sông Đào, thuộc địa phận huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B liên hệ với Nguyễn Hồng Q và một mình điều khiển xe biển kiểm soát 20G1-348.29 đến bán cho Q với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Sau đó, B chia cho M 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98C1-123.89 chở B ngồi sau đi đến địa phận TDP số 2, thị trấn H, huyện P tìm xe mô tô để trộm cắp. Bằng và M phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 20L5-8793 của chị Dương Thị Thụy H2 để trước cửa nhà ông Dương Đình H3 (là bố chị H2), chiếc xe này chị H2 đã khóa cổ và rút chìa khóa xe. Khi đi qua cửa nhà ông H3 thì B bảo M dừng xe lại để đổi cho B điều khiển và tìm vị trí dừng xe để M ở ngoài cảnh giới và dễ bỏ chạy sau khi trộm cắp được tài sản. Sau đó, B điều khiển xe quay lại đỗ cách vị trí chiếc xe của chị H2 khoảng 03 mét thì dừng lại và giao xe cho M. B đi bộ đến vị trí chiếc xe của chị H2, quan sát không thấy ai để ý, B dùng vạm phá khóa cắm vào ổ khóa điện của xe rồi dùng lực của cả hai tay bẻ ổ khóa theo chiều kim đồng hồ và ngồi lên xe nổ máy, M cũng điều khiển xe của B rồi cả hai đi về huyện T, tỉnh Bắc Giang. Trên đường về, Bằng tháo biển kiểm soát 20L5-8793 và 02 gương chiếu hậu của xe SIRIUS vứt xuống sông Đào thuộc địa phận

huyện T, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B một mình điều khiển chiếc xe của chị H2 đã lấy trộm đến nhà Đoàn Văn T1 và cầm cố lấy 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Khoảng 07 giờ ngày 17/9/2022, B đến nhà T1 và chuộc lại chiếc xe của chị H2. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, B rủ Nguyễn Tuấn C1 đến nhà Trần Xuân T chơi. Bằng điều khiển xe của chị H2, còn C1 điều khiển xe BKS 98C1-123.89 của Bằng. Tại nhà T, C1 ngồi trong nhà uống nước với ông Trần Xuân T3 (là bố của T), còn B và T đi ra góc sân để giao dịch, mua bán chiếc xe của chị H2 với giá 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) thì T đã trả Bằng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), T đã trả cho B 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và nợ lại 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, C1 chở B về thì B chia cho M 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/9/2022, M điều khiển xe mô tô BKS 98C1-123.89 của Bằng chở B ngồi sau đi đến địa phận xóm D, xã T, huyện P tìm xe mô tô để trộm cắp. Bằng và M phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 20G1-287.98 của chị Đào Thị N để tại khu vực rửa xe của nhà anh Đào Văn T6. Chiếc xe này chị N đã rút chìa khóa và không khóa cổ, khóa càng. Lúc này, B bảo M dừng xe lại để B điều khiển và tìm vị trí dừng xe để M ở ngoài cảnh giới. B dừng xe cách vị trí xe của chị N khoảng 03 mét và giao xe cho M, rồi một mình tiến đến dùng vạm phá khóa đã chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện chiếc xe của chị N và ngồi lên xe nổ máy, M cũng điều khiển xe của B rồi cả hai đi về huyện T, tỉnh Bắc Giang. Trên đường về, Bằng tháo biển kiểm soát 20G1-287.98 và 02 gương chiếu hậu của xe HONDA WAVE vứt tại cánh đồng thuộc thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B liên hệ với Đoàn Văn T1 và một mình điều khiển xe mô tô HONDA WAVE, BKS 20G1-287.98 đến bán cho T1 với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Đến ngày 17/9/2022, T1 đã dùng tô vít và búa đinh để đục phá số khung và số máy của chiếc xe này. Sau khi bán xe, B chia cho M 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Đào Thị N, chị Dương Thị Thụy H2, anh Nguyễn Quốc H1 đã trình báo sự việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P đề nghị giải quyết theo quy định.

Ngoài ba vụ trộm cắp xe mô tô nêu trên thì B và M còn thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô tại huyện V, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 19/6/2022, B điều khiển xe mô tô BKS: 98C1-123.89 chở M ngồi sau đi đến địa phận xóm B, thôn T, xã V, huyện V tìm xe mô tô để trộm cắp. Bằng và M phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 99G1-123.60 của chị Trần Thị Đ dựng tại trước cửa nhà chị Đ. Chiếc xe này chị Đ đã rút chìa khóa và không khóa cổ, khóa càng. Lúc này, B dừng xe cách vị trí xe của chị Đ khoảng 02 mét và giao xe cho M ở ngoài cảnh giới. Bằng một mình tiến đến dùng vạm phá khóa đã chuẩn bị từ

trước phá ổ khóa điện chiếc xe của chị Đ và ngồi lên xe nổ máy, đồng thời, M cũng điều khiển xe của B rồi cả hai đi về huyện T, tỉnh Bắc Giang. Cùng ngày, B đã bán chiếc xe của chị Đ cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực huyện T, tỉnh Bắc Giang được số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Sau đó, B đã chia cho M 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/9/2022, B điều khiển xe mô tô BKS 98C1-123.89 chở M ngồi sau đi đến địa phận TDP. Y, thị trấn L, huyện V tìm xe mô tô để trộm cắp. Bằng và M phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPER DREAM, BKS 98M4-4954 của ông Đỗ Văn L để tại rìa đường thuộc TDP. Y, thị trấn L, huyện V. Chiếc xe này ông L đã rút chìa khóa và không khóa cổ, khóa càng. Lúc này, B dừng xe cách vị trí xe của ông L khoảng 10 mét và giao xe cho M ở ngoài cảnh giới. Bằng một mình tiến đến dùng văm phá khóa đã chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện chiếc xe của ông L và ngồi lên xe nổ máy, M cũng điều khiển xe của B rồi cả hai đi về huyện T, tỉnh Bắc Giang. Trên đường về, Bằng tháo biển kiểm soát BKS 98M4-4954, 02 gương chiếu hậu và giỏ hàng phía trước vứt tại sông Đào, thuộc địa phận T, Bắc Giang.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, B liên hệ với Đoàn Văn T1 để bán chiếc xe của ông L thì T1 đồng ý mua nhưng T1 không có nhà. B bảo T1 cho ứng trước 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thì T1 đồng ý. T1 đã gọi điện cho chị Đoàn Thị H4 (là em gái T1) nhờ chị H4 nhận xe hộ và đưa cho B 1.000.000 đồng. Sau đó, B đã giao chiếc xe của ông L cho chị H4 tại khu vực nhà văn hóa thôn T, xã L, huyện T và nhận 1.000.000 đồng từ chị H4. Sau đó, B đã chia cho M 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Trần Thị Đ, ông Đỗ Văn L đã trình báo sự việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P đề nghị giải quyết theo quy định.

Ngày 19/9/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lưu Văn B, Hoàng Văn M, Trần Xuân T, Nguyễn Hồng Q và Đoàn Văn T1:

+ Phát hiện và tạm giữ tại chỗ ở của Lưu Văn B: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, BKS 98C1-123.89; 01 bộ văm phá khóa tự chế, gồm 02 đầu văm và 01 ty cộng lực.

+ Phát hiện và tạm giữ tại chỗ ở của Hoàng Văn M: 01 quần ngố vải màu ghi xám; 01 áo dài tay, loại áo chống nắng có mũ liền áo, màu đỏ có kẻ sọc màu đen. M khai đây là trang phục sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản.

+ Phát hiện và tạm giữ tại nơi ở của Trần Xuân T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA CLICK, BKS: 20L7-5839.

+ Phát hiện và tạm giữ tại chỗ ở của Nguyễn Hồng Q: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, gắn BKS 98H1-272.76; 01 giấy chứng nhận đăng

ký xe mô tô, xe máy số: 079305 mang tên Đặng Đình N1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 038354 mang tên Đoàn Thị Kim T7; 01 biển kiểm soát xe mô tô 29D2-300.00; 01 biển kiểm soát xe mô tô 12S1-105.85.

+ Phát hiện và tạm giữ tại chỗ ở của Đoàn Văn T1: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, không gắn biển kiểm soát, số khung, số máy đã bị đục, phá; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS: 29T1-281.32; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, BKS: 99L4-8235; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 032377 mang tên Hoàng Văn T8.

Ngày 18/9/2022, tại Công an huyện P, Trần Xuân T đã giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, gắn biển kiểm soát: 98M-006.74 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen, đã qua sử dụng; Lưu Văn B đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, đã qua sử dụng; Hoàng Văn M giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đỏ, không có lắp lưng điện thoại, đã qua sử dụng.

Ngày 19/9/2022, chị Đoàn Thị H4 tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu SUPER DREAM, không gắn biển kiểm soát; Đoàn Văn T1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50S.

Ngày 21/9/2022, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, đã qua sử dụng tại nhà Lưu Văn B, B khai nhận chiếc áo này sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản.

Ngày 22/9/2022, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 chiếc búa đinh và 01 chiếc tô vít tại nhà Đoàn Văn T1. T1 khai nhận chiếc búa đinh và chiếc tô vít này T1 sử dụng để đục, phá số khung, số máy của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 20G1-287.98 mà T1 mua của Bằng vào ngày 16/9/2022.

Đối với việc Bằng tháo BKS 20G1-348.29 từ xe mô tô YAMAHA EXCITER của anh Nguyễn Quốc H1; BKS 20L5-8793 và 02 gương chiếu hậu từ xe mô tô SIRIUS của chị Dương Thị Thụy H2; BKS 98M4-4954 và 02 gương chiếu hậu từ xe mô tô HONDA SUPER DREAM của ông Đỗ Văn L sau khi trộm cắp. Bằng khai nhận đã vứt các đồ vật trên xuống sông Đào, thuộc địa phận huyện T, tỉnh Bắc Giang nhưng không xác định được vị trí chính xác. Do đó, không thu hồi được các đồ vật này.

Tại biên bản xác định hiện trường ngày 24/9/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện P đã thu giữ 02 gương chiếu hậu và BKS 20G1-287.98 mà Bằng đã tháo từ xe HONDA WAVE của chị Đào Thị N và vứt tại cánh đồng thuộc thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Đối với việc Bằng tháo BKS 20G1-348.29 từ xe mô tô YAMAHA EXCITER của anh Nguyễn Quốc H1; BKS 20L5-8793 và 02 gương chiếu hậu

từ xe mô tô SIRIUS của chị Dương Thị Thụy H2; BKS 98M4-4954 và 02 gương chiếu hậu từ xe mô tô HONDA SUPER DREAM của ông Đỗ Văn L sau khi trộm cắp. Bằng khai nhận đã vứt các đồ vật trên xuống sông đào, thuộc địa phận huyện T, tỉnh Bắc Giang nhưng không xác định được vị trí chính xác. Do đó, không thu hồi được các đồ vật này.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 99G1-123.60 của chị Trần Thị Đ. Bằng khai nhận sau khi trộm cắp được đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực huyện T, tỉnh Bắc Giang được số tiền 3.000.000 đồng, nên cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe nêu trên.

Ngày 20/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Yêu cầu định giá tài sản số 92, 93, 94, đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện P định giá đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen bạc, BKS 20G1-287.98; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh, BKS 20L5-8793; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, BKS 20G1-348.29.

Tại Kết luận định giá tài sản số I, 95, 96 cùng ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đen, BKS 20G1-348.29 là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng); giá trị xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đen bạc, BKS 20G1-287.98 là 9.667.000 đồng (chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh, BKS 20L5-8793 là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngày 11/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Yêu cầu định giá tài sản số 98, 99, đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện P định giá đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUPER DREAM màu nâu, BKS: 98M4-4954; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen - trắng, BKS 98G1-123.60.

Tại Kết luận định giá tài sản số 100, 101 cùng ngày 19/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, kết luận giá trị xe mô tô nhãn hiệu SUPER DREAM màu nâu, BKS 98M4-4954 là 14.666.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen - trắng, BKS 98G1-123.60 là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Ngày 19/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Công văn gửi đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang đề nghị tiếp nhận phần vụ án do Lưu Văn B và Hoàng Văn M “Trộm cắp tài sản” xảy ra tại huyện V, tỉnh Bắc Giang. Ngày 25/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang đã ra Công văn và đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiếp tục điều tra, xử lý đối với hành vi trộm cắp tài sản của B và M xảy ra tại huyện V, tỉnh Bắc Giang theo khoản 4, Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài 05 lần trộm cắp tài sản của B và M như đã nêu trên, B và M còn khai nhận: Khoảng cuối tháng 8/2022, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, BKS 98C1-123.89 chở M ngồi sau đi đến địa phận huyện V,

tỉnh Bắc Giang tìm xe mô tô để trộm cắp. Bằng và M phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu - trắng dựng tại trước cửa một nhà dân, không có người trông coi (B và M không nhớ ngày thực hiện trộm cắp, không nhớ biển kiểm soát của xe và không xác định được địa chỉ cụ thể nơi trộm cắp). Bằng dừng xe cách vị trí chiếc xe mô tô nêu trên khoảng 03 mét và giao xe cho M ở ngoài cảnh giới. Bằng một mình tiến đến dùng vạm phá khóa đã chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện của chiếc xe HONDA DREAM. Phá được ổ khóa xe, B ngồi lên xe nổ máy, đồng thời, M cũng điều khiển xe của B rồi cả hai đi về huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Cùng ngày, B đã bán chiếc xe HONDA DREAM này cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực huyện T, tỉnh Bắc Giang được số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau đó, B đã chia cho M 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền này B và M đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Thông báo tìm bị hại gửi đến các đơn vị, địa phương. Đến nay, chưa có ai liên hệ với cơ quan điều tra để khai báo về việc mất trộm xe nêu trên, cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe này. Vì vậy, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Ngày 10/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành mở niêm phong, kiểm tra nội dung trong: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 Plus, đã qua sử dụng thu giữ của Lưu Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, màu đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn M. Quá trình kiểm tra 02 điện thoại, đối với chiếc điện thoại thu giữ của Bằng phát hiện các số gọi đến, gọi đi, gọi nhờ trong điện thoại với Hoàng Văn M, Nguyễn Hồng Q, Đoàn Văn T1, Nguyễn Tuấn C1, theo B khai nhận đều liên quan đến việc trộm cắp và bán xe mô tô với M, Q, T1, các cuộc gọi với C1 là C1 nhờ B đến đón C1 và rủ C1 đến nhà T chơi trong lần bán chiếc xe SIRIUS màu xanh cho T; đối với chiếc điện thoại thu giữ của M không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án.

Ngày 11/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành mở niêm phong, kiểm tra nội dung trong: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Xuân T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50S màu xanh-đen, đã qua sử dụng thu giữ của Đoàn Văn T1. Quá trình kiểm tra 02 điện thoại, đối với chiếc điện thoại thu giữ của T phát hiện các số gọi đến, gọi đi và tin nhắn với số điện thoại 0986.718.601, theo Triển khai nhận số điện thoại 0986.718.601 là của Bằng, T và B nhắn tin, gọi điện trao đổi mua bán chiếc xe mô tô YAMAHA SIRIUS vào ngày 17/9/2022; đối với chiếc điện thoại thu giữ của T1 không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đào Thị N, anh Nguyễn Quốc H1, chị Dương Thị Thụy H2, ông Đỗ Văn L yêu cầu các bị cáo trả lại tài sản đã bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì khác; chị Trần Thị Đ yêu cầu bồi thường số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HSST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Trần Xuân T, Đoàn Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 19/9/2022, đến ngày 10/11/2022.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS; Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 19/9/2022, đến ngày 10/11/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định.

Ngày 31/3/2023 bị cáo Trần Xuân T kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo Đoàn Văn T1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T xin giảm hình phạt, bị cáo T1 xin được hưởng án treo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Từ những phân tích trên tôi đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm TAND tỉnh Thái Nguyên:

Căn cứ: Điểm a, khoản 1, Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Trần Xuân T.

Căn cứ: Điểm b, khoản 1, Điều 355, điểm e, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T1: Sửa bản án sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Đoàn Văn T1 theo hướng giữ nguyên hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Trần Xuân T có ý kiến về việc đã tự nguyện giao nộp tài sản cho cơ quan Công an để khắc phục hậu quả và bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được địa phương xác nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T1 phát biểu quan điểm: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện giao nộp tài sản để khắc phục thiệt hại, bị cáo T1 đã tích cực phối hợp giúp cơ quan điều tra giải quyết án, bố mẹ vợ bị cáo có H5, Huy chương kháng chiến, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin cải tạo tại địa phương và được xác nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo T9 nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong phần đối đáp, Viện kiểm sát đã đưa ra quan điểm trả lời về các nội dung nêu trên và giữ quan điểm như lời luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Xuân T đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt, bị cáo Đoàn Văn T1 đề nghị cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Xuân T, Đoàn Văn T1 làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do muốn có tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân nên trong khoảng thời gian từ khoảng cuối tháng 6 năm 2022, Lưu Văn B đã rủ Hoàng Văn M đi trộm cắp tài sản là xe mô tô của người dân. Bằng bàn bạc với Trần Xuân T, Nguyễn Hồng Q và Đoàn Văn T1. Do hám lời nên T, Q, T1 nhất trí mua lại những xe mô tô mà B và M trộm cắp được. Cụ thể từ ngày 09/9/2022 đến ngày 18/9/2022, B và M đã thực hiện trộm cắp 05 chiếc xe mô tô, có giá trị là 57.333.000 đồng. Trong đó, T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 20L5-8793 có giá trị 5.000.000 đồng; T1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 20G1-287.98 có giá trị 9.667.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPER DREAM có giá trị 14.666.000 đồng, tổng giá trị 02 chiếc xe mô tô là 24.333.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Xuân T, Đoàn Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp

tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T: Hội đồng xét xử đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có địa phương xác nhận, và bị cáo xác định việc tự nguyện nộp lại tài sản nhằm khắc phục thiệt hại, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đề nghị của bị cáo là có căn cứ và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của chính sách Pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình xét xử bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện giao nộp tài sản nhằm khắc phục thiệt hại (Cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo). Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có bố vợ được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất và hạng Ba nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về các điều kiện cho hưởng án treo theo nội dung kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T1 thấy:

Bị cáo có đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Văn bản số: 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tối cao về các Nghị quyết hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về hưởng án treo. Ngoài ra, xét việc bị cáo có một tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, nhưng theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 3 của văn bản hợp nhất các Nghị quyết hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về hưởng án treo thì các lần phạm tội của bị cáo đều là tội ít nghiêm trọng và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Từ những phân tích trên thấy nội dung kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T1 là có căn cứ và cần được chấp nhận theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao bị cáo cho chính quyền

địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Xét đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo về cơ bản là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về cơ bản cần chấp nhận. Tuy nhiên, do bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng là điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, khác với quan điểm của Viện kiểm sát, nhằm mở lượng khoan hồng cho bị cáo.

[7]. Cần ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Xuân T và Đoàn Văn T1, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2023 cho đến khi các bị cáo chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[8]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ, áp dụng pháp luật của cấp phúc thẩm:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HSST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên hình phạt và cho hưởng án treo.

2. Về tội danh: Tuyên bố, các bị cáo Trần Xuân T, Đoàn Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Về hình phạt:

3.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 19/9/2022 đến ngày 10/11/2022.

3.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T1 **02** (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Trần Xuân T và Đoàn Văn T1, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2023 cho đến khi các bị cáo chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Xuân T, Đoàn Văn T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp sung quỹ nhà nước.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Xuân T và Đoàn Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 37/2023/HSST ngày 21/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên